

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 26-9-2017

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Khá và bà Đào Thị Ngâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Siêng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hưng – Kiểm sát viên.

Vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2017/TLST-HNGĐ ngày 07/8/2017 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/QĐXX-ST ngày 06/9/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1968;

Trú tại: 45 đường N, phường H, thành phố T, Phú Yên.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm: 1971

Trú tại: tổ 22, thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn ngày 04/7/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông (T) và bà Nguyễn Thị Thúy P tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên vào năm 2009. Sau khi cưới, vợ chồng ở tại 45 N, bà P cũng nhập hộ khẩu về đây. Sinh hoạt chính của gia đình dựa vào thu nhập nghề cơ khí của ông. Đến năm 2011 ông bị tai biến, mất sức lao động, phải bán xưởng để chi phí gia đình, còn ít vốn bà P mở quán nhậu, từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mỗi lần cãi vã thì bà P bỏ nhà đi. Sau khi cưới chồng cho con gái riêng của bà P thì vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn, bà P bỏ đi từ tháng 6/2017 đến nay và đã cắt khẩu vào Nha Trang sinh sống. Nay thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không hàn gắn được nên ông xin được ly hôn. Việc ông xin ly hôn bà P cũng đồng ý và thống nhất chọn Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa là Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung: không có.

* Tại Bản tự khai ngày 25/8/2017, bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung: Bà thống nhất như trình bày của nguyên đơn. Nay bà xét thấy tình cảm không còn nên thống nhất ly hôn với ông T. Bà thống nhất chọn Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa là Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt (có đơn xin vắng mặt) nên không tiến hành hòa giải được.

* Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn; về con chung, tài sản chung: không có nên không xem xét; về án phí: nguyên đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy P có nơi cư trú tại tổ 22, thôn V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Tuy nhiên, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất thỏa thuận yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa là Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết tranh chấp. Do đó, việc Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy P đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T và bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy P tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56, quyền số 01/2009, ngày 02/10/2009 là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn như đương sự đã trình bày. Hiện bà P đã cắt hộ khẩu vào thành phố N, tỉnh Khánh Hòa sinh sống; vợ chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 6/2017, làm cho mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Xét thấy: Hôn nhân của các đương sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bị đơn cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

- Về con chung, tài sản chung: Không có nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông Nguyễn Tấn T được ly hôn bà Nguyễn Thị Thúy P.

- Về con chung, tài sản chung: không có nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Nguyên đơn ông Nguyễn Tấn T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0005033 ngày 07/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Viện KSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường 2, TP. Tuy Hòa;
- (Giấy CNKH số 56, ngày 02/10/2009)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA